

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện các Khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục và các khoản thu dịch vụ cho cá nhân học sinh tháng 9 năm 2024

- Căn cứ công văn số 6391/UBND-GDDT ngày 10 tháng 10 năm 2024 của phòng Giáo dục Đào tạo Quận 7 về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác, thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Quận 7 và thu khác năm học 2024-2025
- Trường Tiểu học Kim Đồng kính gửi thông báo đến quý phụ huynh học sinh về các khoản thu tháng 9 năm 2024 gồm các nội dung như sau:

Stt	Nội dung thu	Khối lớp 1				Khối lớp 2				Khối lớp 3				Khối lớp 4				Khối lớp 5			
		Bản trả	Không bản trả	Bản trả	Không bản trả	Bản trả	Không bản trả	Bản trả	Không bản trả	Bản trả	Không bản trả	Bản trả	Không bản trả	Bản trả	Không bản trả	Bản trả	Không bản trả	Bản trả	Không bản trả	Bản trả	Không bản trả
		1/1, 1/4, 1/5, 1/6, 1/8	1/2, 1/3, 1/7	1/1, 1/4, 1/5, 1/6, 1/8	1/2, 1/3, 1/7	2/1, 2/4, 2/5, 2/6, 2/7	2/2, 2/3, 2/5, 2/6, 2/7	2/1, 2/4, 2/5, 2/6, 2/7	2/2, 2/3	3/1, 3/2, 3/3, 3/4, 3/5, 3/6	3/1, 3/2, 3/3, 3/4, 3/5, 3/6	4/1, 4/2, 4/3, 4/4, 4/5, 4/6	4/1, 4/2, 4/3, 4/4, 4/5, 4/6	5/1, 5/2, 5/5, 5/7, 5/8	5/1, 5/2, 5/5, 5/7, 5/8	5/3, 5/4, 5/6	5/1, 5/2, 5/5, 5/7, 5/8	5/3, 5/4, 5/6	5/1, 5/2, 5/5, 5/7, 5/8	5/3, 5/4, 5/6	5/1, 5/2, 5/5, 5/7, 5/8
I	Các dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục																				
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý bán trả	238.000	238.000			238.000	238.000			238.000	238.000			238.000	238.000			238.000	238.000		
2	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của các lớp học có máy lạnh (tiền điện, chỉ phí bảo trì máy lạnh)	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000
3	Dịch vụ tiền (chỉ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số/nhân)	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000
II	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác																				
1	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000
2	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học chọn khối 1, 2	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000												
3	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tư chơn, ...																				
4	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000
5	Tiền tổ chức dạy Giáo dục STEM																				
6	Tiền Anh với giáo viên nước ngoài có trang bị bằng tương tác		253.000	253.000	253.000		253.000		253.000		253.000		253.000		253.000		253.000		253.000		253.000
7	Tiền tổ chức chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	500.000		500.000		500.000		500.000		500.000		500.000		500.000		500.000		500.000		500.000	
III	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án																				
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "nâng cao năng lực kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030" (C3 (Khối 3, 4, 5))					53.750	53.750	53.750	53.750	53.750	53.750	53.750	53.750	53.750	53.750	53.750	53.750	53.750	53.750	53.750	53.750
IV	Các khoản thu dịch vụ cho cá nhân học sinh																				
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trả/năm học	172.500	172.500			172.500	172.500			172.500	172.500			172.500	172.500			172.500	172.500		
2	Tiền tiền học phẩm học sinh/năm học	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000
3	Tiền suất ăn trưa bán trả 35.000/đồng x 6 ngày	560.000	560.000			560.000	560.000			560.000	560.000			560.000	560.000			560.000	560.000		
4	Tiền tiền nước uống học sinh	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000
	Tổng chi phí trong tháng	1.881.500	1.634.500	911.000	664.000	1.881.500	1.634.500	911.000	664.000	1.881.500	1.634.500	911.000	664.000	1.881.500	1.634.500	911.000	664.000	1.881.500	1.634.500	911.000	664.000
	Chi các: Tiền suất ăn trưa bán trả 35.000/đồng x 6 ngày quý phụ huynh đã đóng trước thì thực hiện thanh toán số tiền theo số sau:																				
	Tổng chi phí đã trả thành toán suất ăn	1.321.500	1.074.500	911.000	664.000	1.321.500	1.074.500	911.000	664.000	1.321.500	1.074.500	911.000	664.000	1.321.500	1.074.500	911.000	664.000	1.321.500	1.074.500	911.000	664.000

Nơi nhận:
- Phụ huynh học sinh;
- Bộ phận Văn phòng;
- Lưu: VT, KT.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG
KIM ĐỒNG
KỶ ANH DƯƠNG